Nhut Hanh cua nguoi tu Phat (2)

Kinh Nhật Tụng (Hộ Tông)

Nhut Hanh cua nguoi tu Phat

Vietnamese, with Unicode VU-Times font

THERAVĀDA

PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

NHỰT HÀNH

CỦA NGƯỜI TẠI GIA TU PHẬT

Bhikkhu VAṂSARAKKHITA

Tỳ khưu HỘ TÔNG

Ấn bản 2006 (PL. 2550)

Lưu ý: Đọc với phông chữ VU Times (Viet-Pali Unicode)

Phần I

LỄ BÁI TAM BẢO

TIPAṆĀMA SAṄKHEPA

1. LỄ BÁI TAM BẢO TÓM TẮT

BÀI THỈNH CHƯ THIÊN

Sagge kāme ca rūpe girisikharatate cantalikkhe vimāne.

Dīpe raṭṭhe ca gāme taruvanagahaṇe gehavatthumhi khette.

Bhummā cāyantu devā jalathalavisame yakkhagandhabbanāgā.

Tiṭṭhantā santike yaṃ munivaravacanaṃ sādhavo me suṇantu.

Dhammassavanakālo ayambhadantā

Dhammassavanakālo ayambhadantā

Dhammassavanakālo ayambhadantā.

Xin thỉnh Chư Thiên ngự trên cõi trời Dục giới cùng Sắc giới; Chư Thiên ngự trên đảnh núi, núi không liền, hoặc nơi hư không; ngự nơi cồn bãi, đất liền hoặc các châu quận; ngự trên cây cối rừng rậm hoặc ruộng vườn; Chư Dạ-Xoa, Càn-Thác-Bà, cùng Long Vương dưới nước trên bờ hoặc nơi không bằng phẳng gần đây, xin thỉnh hội họp lại đây. Lời nào là kim ngôn cao thượng của Đức Thích Ca Mâu Ni mà chúng tôi tụng đây, xin các bậc Hiền Triết nên nghe lời ấy.

Xin các Ngài đạo đức, giờ nầy là giờ nên nghe Pháp Bảo.

Xin các Ngài đạo đức, giờ nầy là giờ nên nghe Pháp Bảo.

Xin các Ngài đạo đức, giờ nầy là giờ nên nghe Pháp Bảo. (lạy)

RATANATTAYAPŪJĀ

Imehi dīpadhūpādi sakkārehi Buddhaṃ Dhammaṃ Saṅghaṃ abhipūjayāmi mātāpitādīnaṃ guṇavantānañca mayhañca dīgharattaṃ atthāya hitāya sukhāya.

LỄ CÚNG TAM BẢO

Tôi xin dâng các lễ vật nầy, nhứt là nhang đèn để cúng Phật, Pháp, Tăng, Tam Bảo, ngưỡng cầu cho các bậc ân nhân, nhứt là cha mẹ tôi và tôi đều được sự tấn hóa, sự lợi ích, sự bình an lâu dài. (lạy)

BUDDHARATANAPAṆĀMA

Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa.

Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa.

Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa. (lạy)

LỄ BÁI PHẬT BẢO

Tôi đem hết lòng thành kính làm lễ Đức Bhagavā đó, Ngài là bậc Arahaṃ cao thượng, được chứng quả Chánh Biến Tri do Ngài tự ngộ, không thầy chỉ dạy. (đọc 3 lần, lạy 1 lạy)

Yo sannisinno varabodhimūle,

Māraṃ sasenaṃ mahatiṃ vijeyyo,

Sambodhimāgacchi anantañāṇo,

Lokuttamotaṃ paṇamāmi buddhaṃ.

Đức Phật tham thiền về số tức quan, ngồi trên Bồ đoàn, dưới bóng cây Bồ Đề quý báu và đắc thắng toàn bọn Ma Vương mà thành bậc Chánh Đẳng Chánh Giác. Ngài là bậc tối thượng hơn cả chúng sanh, tôi đem hết lòng thành kính mà làm lễ Ngài. (lạy)

Ye ca buddhā atītā ca,

Ye ca buddhā anāgatā,

Paccuppannā ca ye buddhā,

Ahaṃ vandāmi sabbadā.

Chư Phật đã thành Chánh Giác trong kiếp quá khứ. Chư Phật sẽ thành Chánh Giác trong kiếp vị lai. Chư Phật đang thành Chánh Giác trong kiếp hiện tại này, tôi đem hết lòng thành kính mà làm lễ Chư Phật trong Tam Thế ấy. (lạy)

BUDDHAGUṆA - ÂN ĐỨC PHẬT

Itipi so Bhagavā

1- Arahaṃ (Ứng Cúng).

1- Đức Thế Tôn hiệu Arahaṃ, bởi Ngài đã xa lìa các tội lỗi nên tiền khiên tật thân và khẩu của Ngài đều được trọn lành.

2- Sammāsambuddho (Chánh Biến Tri).

2- Đức Thế Tôn hiệu Sammāsambuddho, bởi Ngài đã thành bậc Chánh Đẳng, Chánh Giác, tự Ngài ngộ lấy không thầy chỉ dạy.

3- Vijjācaraṇasampanno (Minh Hạnh Túc).

3- Đức Thế Tôn hiệu Vijjācaraṇasampanno, bởi Ngài toàn đắc 3 cái giác, 8 cái giác, và 15 cái hạnh.

4- Sugato (Thiện Thệ).

4- Đức Thế Tôn hiệu Sugato, bởi Ngài đã ngự đến nơi an lạc, bất sanh, bất diệt, Đại Niết Bàn.

5- Lokavidū (Thế Gian Giải).

5- Đức Thế Tôn hiệu Lokavidū, bởi Ngài đã thông suốt Tam Giới.

6- Anuttaro (Vô Thượng sĩ)

6- Đức Thế Tôn hiệu Anuttaro, bởi Ngài có đức hạnh không ai bì.

7- Purisadammasārathi (Điều Ngự Trượng Phu).

7- Đức Thế Tôn hiệu Purisadammasārathi, bởi Ngài là đấng tế độ những người hữu duyên nên tế độ.

8- Satthā devamanussānaṃ (Thiên Nhơn Sư).

8- Đức Thế Tôn hiệu Satthā devamanussānaṃ, bởi Ngài là thầy cả Chư Thiên và nhân loại.

9- Buddho (Phật).

9- Đức Thế Tôn hiệu Buddho, bởi Ngài Giác ngộ lý Tứ Diệu Đế và đem ra giáo hóa chúng sanh cùng biết với.

10- Bhagavā'ti (Thế Tôn).

10- Đức Thế Tôn hiệu Bhagavā, bởi Ngài đã siêu xuất Tam Giới tức là Ngài không còn luân hồi lại nữa. (lạy)

BUDDHA ATTAPAṬIÑÑĀ

Natthi me saraṇaṃ aññaṃ,

Buddho me saraṇaṃ varaṃ,

Etena saccavajjena,

Hotu me jayamaṅgalaṃ.

LỜI BỐ CÁO QUY Y PHẬT BẢO

Chẳng có chi đáng cho tôi phải nương theo, chỉ có Đức Phật là quý báu, nên tôi phải hết lòng thành kính mà nương theo, đặng cầu sự an lạc đến cho tôi, y như lời chơn thật này. (lạy)

BUDDHA KHAMĀPANA

Uttamaṅgena vandehaṃ,

Pādapaṃsuṃ varuttamaṃ,

Buddhe yo khalito doso,

Buddho khamatu taṃ mamaṃ.

SÁM HỐI PHẬT BẢO

Tôi đem hết lòng thành kính cúi đầu làm lễ vi trần dưới chân Đức Phật, là Đấng Chí Tôn Chí Thánh. Các tội lỗi mà tôi đã vô ý phạm đến Phật Bảo, cúi xin Phật Bảo xá tội lỗi ấy cho tôi. (lạy)

DHAMMARATANAPAṆĀMA

Aṭṭhaṅgikārīyapatho janānaṃ,

Mokkhappavesāya ujū ca maggo,

Dhammo ayaṃ santikaro paṇīto,

Niyyāniko taṃ panamāmi dhammaṃ.

LỄ BÁI PHÁP BẢO

Các Pháp đúng theo đạo Bát Chánh, là con đàng đi của bậc Thánh Nhân, là con đàng chánh, dẫn người hữu chí nhập Niết-Bàn được. Pháp Bảo là Pháp trừ diệt các sự lao khổ và các điều phiền não, là Pháp chỉ dẫn chúng sanh thoát khỏi cái khổ sanh tử luân hồi, tôi đem hết lòng thành kính mà làm lễ Pháp ấy. (lạy)

Ye ca dhammā atītā ca,

Ye ca dhammā anāgatā,

Paccuppannā ca ye dhammā,

Ahaṃ vandāmi sabbadā.

Các Pháp của Chư Phật đã có trong kiếp quá khứ. Các Pháp của Chư Phật sẽ có trong kiếp vị lai. Các Pháp của Chư Phật đang giáo truyền trong kiếp hiện tại nầy. Tôi đem hết lòng thành kính mà làm lễ các Pháp trong Tam Thế ấy. (lạy)

DHAMMAGUṆA - ÂN ĐỨC PHÁP BẢO

1- Svākkhāto Bhagavatā.

1- Svākkhāto Bhagavatā dhammo nghĩa là Tam Tạng Pháp Bảo của Đức Thế Tôn đã khẩu truyền y theo chánh pháp.

2- Dhammo.

2- Dhammo là Pháp Thánh có 9 hạng: "4 đạo, 4 quả và 1 Niết Bàn".

3- Sanditṭhiko.

3- Sanditṭhiko là Pháp mà Chư Thánh đã thấy chắc, biết chắc bởi nhờ kiến tánh, chẳng phải vì nghe, vì tin kẻ nào khác, nghĩa là tự mình thấy rõ chơn lý.

4- Akāliko.

4- Akāliko là Pháp độ cho đắc quả không chờ ngày giờ, là khi nào đắc đạo thì đắc quả không chậm trễ.

5- Ehipassiko.

5- Ehipassiko là Pháp của Chư Thánh đã đắc quả rồi, có thể ứng hóa cho kẻ khác biết được.

6- Opanayiko.

6- Opanayiko là Pháp của Chư Thánh đã có trong mình do nhờ phép Thiền Định.

7- Paccattaṃ veditabbo viññūhī' ti.

7- Paccattaṃ veditabbo viññūhi: là Pháp mà các hàng trí tuệ nhất là bậc Thượng Trí được biết, được thấy tự nơi tâm. (lạy)

DHAMMA ATTAPAṬIÑÑĀ

Natthi me saraṇaṃ aññaṃ,

Dhammo me saraṇaṃ varaṃ,

Etena saccavajjena,

Hotu me jayamaṅgalaṃ.

LỜI BỐ CÁO QUY Y PHÁP BẢO

Chẳng có chi đáng cho tôi phải nương theo, chỉ có Pháp Bảo là quí báu, nên tôi phải hết lòng thành kính mà nương theo, đặng cầu sự an lạc đến cho tôi, y như lời chơn thật nầy. (lạy)

DHAMMA KHAMĀPANA

Uttamangena vandehaṃ,

Dhammañca duvidhaṃ varaṃ,

Dhamme yo khalito doso,

Dhammo khamatu taṃ mamaṃ.

SÁM HỐI PHÁP BẢO

Tôi đem hết lòng thành kính, cúi đầu làm lễ hai hạng Pháp Bảo là Pháp Học và Pháp Hành. Các tội lỗi mà tôi đã vô ý phạm đến Pháp Bảo, cúi xin Pháp Bảo xá tội lỗi ấy cho tôi. (lạy)

SAṄGHARATANAPAṆĀMA

Saṅgho visuddho varadakkhiṇeyyo,

Santindriyo sabbamalappahīno,

Guṇehinekehi samiddhipatto,

Anāsavo taṃ paṇamāmi Saṅghaṃ.

LỄ BÁI TĂNG BẢO

Chư Thánh Tăng đã được trong sạch quí báu là bậc đáng cho người dâng lễ cúng dường, vì lục căn của các Ngài đã thanh tịnh, lòng tham muốn đã dứt trừ, là Tăng đã thoát ly trần tục, tôi xin hết lòng thành kính mà làm lễ Chư Thánh Tăng ấy. (lạy)

Ye ca saṅghā atītā ca,

Ye ca saṅghā anāgatā,

Paccuppannā ca ye saṅghā,

Ahaṃ vandāmi sabbadā.

Chư Tăng đã đắc Đạo cùng Quả trong kiếp quá khứ. Chư Tăng sẽ đắc Đạo cùng Quả trong kiếp vị lai. Chư Tăng đang đắc Đạo cùng Quả trong kiếp hiện tại này, tôi đem hết lòng thành kính mà làm lễ Chư Thánh Tăng trong Tam Thế ấy. (lạy)

SAṄGHAGUṆA - ÂN ĐỨC TĂNG BẢO

1- Supaṭipanno bhagavato sāvakasaṅgho.

1- Supaṭipanno bhagavato sāvakasaṅgho: Tăng là các bậc Thinh Văn đệ tử Phật, các Ngài đã tu hành chính chắn y theo Chánh Pháp.

2- Ujupaṭipanno bhagavato sāvakasaṅgho.

2- Ujupaṭipanno bhagavato sāvakasaṅgho: Tăng là các bậc Thinh Văn đệ tử Phật, các Ngài đã tu hành chính chắn y theo Thánh Pháp.

3- Ñāyapaṭipanno bhagavato sāvakasaṅgho.

3- Ñāyapaṭipanno bhagavato sāvakasaṅgho: Tăng là các bậc Thinh Văn đệ tử Phật, các Ngài tu hành để Giác Ngộ Niết-Bàn, là nơi an lạc dứt khỏi các sự thống khổ.

4- Sāmīcipaṭipanno bhagavato sāvakasaṅgho.

4- Sāmīcipaṭipanno bhagavato sāvakasaṅgho: Tăng là các bậc Thinh Văn đệ tử Phật, các Ngài đã tu theo phép Giới Định Tuệ.

5- Yadidaṃ cattāri purisayugāni.

5- Yadidaṃ cattāri purisayugāni: Tăng nếu đếm đôi thì có bốn bậc:

- Tăng đã đắc Đạo cùng Quả Tu-Đà-Hườn.

- Tăng đã đắc Đạo cùng Quả Tư Đà Hàm.

- Tăng đã đắc Đạo cùng Quả A Na Hàm.

- Tăng đã đắc Đạo cùng Quả A La Hán.

6- Aṭṭha purisapuggalā.

6- Aṭṭha purisapuggalā: Tăng nếu đếm chiếc thì có tám bậc:

- Tăng đã đắc Đạo Tu-Đà-Hườn.

- Tăng đã đắc Quả Tu-Đà-Hườn.

- Tăng đã đắc Đạo Tư Đà Hàm.

- Tăng đã đắc Quả Tư Đà Hàm.

- Tăng đã đắc Đạo A Na Hàm.

- Tăng đã đắc Quả A Na Hàm.

- Tăng đã đắc Đạo A La Hán.

- Tăng đã đắc Quả A La Hán.

7- Esa Bhagavato sāvakasaṅgho.

7- Esa Bhagavato sāvakasaṅgho: Chư Tăng ấy là các Bậc Thinh Văn đệ tử Phật.

8- Āhuneyyo.

8- Āhuneyyo: Các Ngài đáng thọ lãnh bốn món vật dụng của tín thí, ở phương xa đem đến dâng cúng cho những người có giới hạnh.

9- Pāhuneyyo.

9- Pāhuneyyo: Các Ngài đáng thọ lãnh của tín thí, mà họ dành để cho thân quyến cùng bầu bạn ở các nơi, nhưng họ lại đem đến dâng cúng cho các Ngài.

10- Dakkhiṇeyyo.

10- Dakkhiṇeyyo: Các Ngài đáng thọ lãnh của Tín thí, tin lý nhân quả đem đến dâng cúng.

11- Añjalikaraṇīyo.

11- Añjalikaraṇīyo: Các Ngài đáng cho chúng sanh lễ bái.

12- Anuttaraṃ puññakkhettaṃ lokassā' ti.

12- Anuttaraṃ puññakkhettaṃ lokassa: Các Ngài là phước điền của chúng sanh không đâu bì kịp. (lạy)

SAṄGHA ATTAPATIÑÑĀ

Natthi me saranaṃ aññaṃ,

Saṅgho me saraṇam varaṃ,

Etena saccavajjena,

Hotu me jayamaṅgalaṃ.

LỜI BỐ CÁO QUY Y TĂNG BẢO

Chẳng có chi đáng cho tôi phải nương theo, chỉ có Đức Tăng là quí báu, nên tôi phải hết lòng thành kính mà nương theo, đặng cầu sự an lạc đến cho tôi y, như lời chơn thật này. (lạy)

SAṄGHA KHAMĀPANA

Uttamaṅgena vandehaṃ,

Saṅghañca duvidhottamaṃ,

Saṅghe yo khalito doso,

Saṅgho khamatu taṃ mamaṃ.

SÁM HỐI TĂNG BẢO

Tôi đem hết lòng thành kính, cúi đầu làm lễ hai bậc Tăng Bảo là Phàm Tăng và Thánh Tăng, các tội lỗi mà tôi đã vô ý phạm đến Tăng Bảo, cúi xin Tăng Bảo xá tội lỗi ấy cho tôi. (lạy)

*

LỄ BÁI TAM BẢO TÓM TẮT CHUNG VỚI SỰ CÚNG DƯỜNG LỄ VẬT

Namo tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa. (Tụng 3 lần, lạy 1 lạy)

1. Itipiso Bhagavā arahaṃ sammāsambuddho vijjācaraṇasampanno sugato lokavidū anuttaro purisadammasārathi satthā devamanussānaṃ buddho Bhagavāti.

Taṃ arahatādiguṇasaṃyuttaṃ buddhaṃ sirasā namāmi.

Tañca buddhaṃ imehi sakkārehi abhipūjayāmi.

Tôi xin thành kính cúi đầu làm lễ Đức Chánh Biến Tri, Ngài có đầy đủ các đức, nhất là đức Arahaṃ.

Tôi xin thành kính cúng dường Đức Chánh đẳng Chánh giác bằng các lễ vật này. (lạy)

2. Svākkhāto bhagavatā dhammo sandiṭṭhiko akāliko ehipassiko opanayiko paccattaṃ veditabbo viññūhīti.

Taṃ svākkhātatādiguṇasaṃyuttaṃ dhammaṃ sirasā namāmi.

Tañca dhammaṃ imehi sakkārehi abhipūjayāmi.

Tôi xin thành kính cúi đầu làm lễ Pháp Bảo có đầy đủ các đức, nhất là đức Svākkhāto.

Tôi xin thành kính cúng dường Pháp Bảo bằng các lễ vật này. (lạy).

3. Supaṭipanno bhagavato sāvakasaṅgho ujupaṭipanno bhagavato sāvakasaṅgho ñāyapaṭipanno bhagavato sāvakasaṅgho yadidaṃ cattāri purisayugāni aṭṭha purisapuggalā esa bhagavato sāvakasaṅgho āhuneyyo pāhuneyyo dakkhiṇeyyo añjalikaraṇīyo anuttaraṃ puññakkhettaṃ lokassā ‘ ti.

Taṃ supaṭipannatādiguṇasaṃyuttaṃ saṅghaṃ sirasā namāmi.

Tañca saṅghaṃ imehi sakkārehi abhipūjayāmi.

Tôi xin thành kính cúi đầu làm lễ đức Tăng có đầy đủ các đức, nhứt là đức Supaṭipanno.

Tôi xin thành kính cúng dường đức Tăng bằng các lễ vật này. (lạy)

*

LÀM LỄ ĐỨC XÁ LỢI (tóm tắt)

Vandāmi cetiyaṃ sabbaṃ,

Sabbaṭṭhāne supatiṭṭhitaṃ,

Sārīrikadhātumahābodhiṃ,

Buddharūpaṃ sakalaṃ sadā.

Tôi xin thành kính làm lễ tất cả Bảo Tháp. Ngọc Xá-Lợi, đại thọ Bồ Đề và Kim thân Phật đã tạo thờ trong khắp mọi nơi.

DỨT LỄ BÁI TAM BẢO

*

2. DÂNG HOA CÚNG PHẬT

Vaṇṇagandhaguṇopetaṃ,

Etaṃ kusuma santatiṃ,

Pūjayāmi munindassa,

Siripādasanoruhe.

Pūjemi Buddhaṃ kusumena’ nena,

Puññena metena ca hontu mokkhaṃ,

Pupphaṃ milāyāti yatā idamme,

Kāyo tathā yāti vināsabhāvaṃ.

(Pūjemi Dhammaṃ kusumena’ nena,

Puññena metena ca hontu mokkhaṃ,

Pupphaṃ milāyāti yatā idamme,

Kāyo tathā yāti vināsabhāvaṃ.

Pūjemi Saṅghaṃ kusumena' nena,

Puññena metena ca hontu mokkhaṃ,

Pupphaṃ milāyāti yatā idamme,

Kāyo tathā yāti vināsabhāvaṃ.)

*

3. KINH HỒI HƯỚNG

Idaṃ no ñātīnaṃ hotu,

Sukhitā hontu ñātayo. (3 lần)

Do sự phước báu mà chúng tôi đã trong sạch làm đây, xin hồi hướng đến thân bằng quyến thuộc đã quá vãng, cầu mong cho các vị ấy hằng được yên vui. (3 lần)

*

KINH HỒI HƯỚNG CHƯ THIÊN

Ākāsaṭṭhā ca bhummaṭṭhā,

Devā nāgā mahiddhikā,

Puññaṃ no anumodantu,

Ciraṃ rakkhantu sāsanaṃ.

Ākāsaṭṭha ca bhummaṭṭhā,

Devā nāgā mahiddhikā,

Puññaṃ no anumodantu,

Ciraṃ rakkhantu no garū.

Ākāsaṭṭha ca bhummaṭṭhā,

Devā nāgā mahiddhikā,

Puññaṃ no anumodantu,

Ciraṃ rakkhantu maṃ paraṃti.

Chư Thiên ngự trên hư không,

Địa cầu thượng ngự rõ thông mọi điều.

Long vương thần lực có nhiều,

Đồng xin hoan hỷ phước đều chúng tôi.

Hộ trì Phật giáo tăng bồi,

Các bậc Thầy tổ an vui lâu dài.

Quyến thuộc tránh khỏi nạn tai,

Chúng sanh được hưởng phước dài bền lâu.

Chúng tôi vui thú đạo mầu,

Tu hành tinh tấn ngõ hầu siêu sanh. (lạy)

-ooOoo-

Đầu trang | 01 | 02 | 03 | Mục lục

Chân thành cám ơn đạo hữu Huyền Thanh đã gửi tặng bản vi tính (Bình Anson, 04-2006)

[Trở về trang Thư Mục]

last updated: 27-04-2006

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.